

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QTKD

DANH SÁCH CÁC LỚP HỌC PHẦN K15, K16, K17 HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
I	KHOA QUẢN LÝ - LUẬT KINH TẾ										
I.1	BM Luật kinh tế										
1	VCG231	3	Luật dân sự Việt Nam - Phần quy định chung, sở hữu và thừa kế-2-20 (K17 Luật KD)	60	27	LT	Nguyễn Thị Phương Thúy	0912700339	ss5tf7b	ID: 7806448845; Pass: 160513	K17
2	IVL331	3	Luật đầu tư-2-20 (K15_Luật Kinh tế)	74	64	LT	Trần Thị Bình An	0389952385	cvidey2	ID: 969-966-5720 Pass: 678910	K15
3	VCL231	3	Luật hiến pháp Việt Nam-2-20 (K17 Luật KD)	60	26	LT	Nguyễn Quang Huy	0983995035	n4fbvqh	ID: 7384291065; Pass: 123456	K17
4	PLG231	3	Luật hình sự Việt Nam - Phần chung-2-20 (K17 Luật KD)	60	26	LT	Đỗ Hoàng Yên	0989252828	4ad3qdg	ID: 2863522453; Pass: hoangyen	K17
5	VPC232	3	Luật hình sự Việt Nam 2-2-20 (K16 Luật KD)	75	63	LT	Đồng Đức Duy	0368885386	vwny7na	ID: 952 944 6198; Pass: 459085	K16
6	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 Kế toán 1)	70	57	LT	Nguyễn Thị Phương Thúy	0912700339	3w57gbt	ID: 7806448845; Pass: 160513	K16
7	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 Kế toán 2)	70	49	LT	Nguyễn Thị Phương Thúy	0912700339	43fi3wd	ID: 7806448845; Pass: 160513	K16

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
8	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 Kế toán 3)	70	58	LT	Hoàng Thị Lệ Mỹ	0976796055	pg3qipb	ID: 2667339595; Pass: 123456	K16
9	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 Kế toán 4)	70	55	LT	Hoàng Thị Lệ Mỹ	0976796055	5zpfny6	ID: 2667339595; Pass: 123456	K16
10	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 Kế toán 5)	70	58	LT	Âu Thị Diệu Linh	0386684456	s2ihc73	ID: 9916855760; Pass: dieulinh	K16
11	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 Kế toán 6)	70	65	LT	Âu Thị Diệu Linh	0386684456	hnazafx	ID: 9916855760; Pass: dieulinh	K16
12	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 KTĐT,K16 QLC, K16 KTPT,K16 KT)	70	43	LT	Đỗ Hoàng Yến	0989252828	2wxczjb	ID:2863522453; Pass: hoangyen	K16
13	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 QTKD 1)	70	43	LT	Nguyễn Quang Huy	0983995035	qmiwrjk	ID: 7384291065; Pass: 123456	K16
14	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 QTKD 2)	70	38	LT	Đỗ Hoàng Yến	0989252828	fma4yli	ID:2863522453; Pass: hoangyen	K16
15	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 QTKD 3+Logictis & QLCCU)	70	58	LT	Nguyễn Quang Huy	0983995035	qx6zrbj	ID: 7384291065; Pass: 123456	K16
16	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 QTKD 4)	70	45	LT	Đồng Đức Duy	0368885386	Domezzs	ID: 952 944 6198; Pass: 459085	K16
17	ELA231	3	Luật kinh tế-2-20 (K16 QTKDKS&DL)	60	0	LT	Nguyễn Quang Huy	0983995035	f5mqpwr	ID: 7384291065; Pass: 123456	K16

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
1	SEP331.	3	Chính sách kinh tế xã hội-2-20 (K15_ QLKT + k16 QLC)	50	5	LT	Lưu Thị Phương Thảo		3p7dk5i		K15
2	SME231	3	Quản lý nhà nước về kinh tế-2-20 (K16 Logistics &QLCCC+K16 KTĐT+K16QLC)	50	36	LT	Đặng Phi Trường		vhjytby		K16
3	RMC331	3	Quản lý rủi ro và khủng hoảng-2-20 K15_QLKT+K16 QLC)	45	5	LT	Nguyễn Thị Phương Thảo		clxuykj		K15
4	SOM331	3	Quản lý xã hội-2-20 (K15_QLKT+K16 QLC)	45	5	LT	Nguyễn Thành Công		5zibhfi		K15
II	KHOA MARKETING, THƯƠNG MẠI, DU LỊCH										
1	THR331	3	Công nghệ phục vụ khách sạn nhà hàng-2-20 (K15_QTKDKS&DL)	60	45	LT	Ngô Thị Huyền Trang	0973101496	3nkfc52	ID: 839 255 9586 pass:12345678	K15
2	ORC231	3	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp-2-20 (K16 QTKD 1)	60	43	LT	Nguyễn Minh Huệ	365699863	j57lawc		K16
3	ORC231	3	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp-2-20 (K16 QTKD 2)	60	38	LT	Nguyễn Minh Huệ	365699863	ezygxue		K16
4	ORC231	3	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp-2-20 (K16 QTKD 3)	60	48	LT	Nguyễn Minh Huệ	365699863	mj7bdbp		K16
5	ORC231	3	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp-2-20 (K16 QTKD 4)	60	45	LT	Nguyễn Minh Huệ	365699863	2ni6aam		K16

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
6	ORC231	3	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp-2-20 (K16 QTM-TC)	65	49	LT	Nguyễn Minh Huệ	365699863	cep5dkb		K16
7	LIT331	3	Hội nhập kinh tế quốc tế-2-20 (K16 QTM)	65	49	LT	Trần Thị Phương Thảo	911221266	g356hy4		K16
8	TOG331	3	Hướng dẫn du lịch-2-20 (K15_QTKDKS&DL)	60	45	LT	Bùi Thị Thanh Hương	976601859	sdlkp65	ID: 3090673528; pass: 060890	K15
9	INE331 (từ k1	3	Kinh tế quốc tế-2-20 (K16 QTKDKS&DL)	60	27	LT	Trần Thị Phương Thảo	911221266	jlg2mm2		K16
10	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 (K17_TCNH 2+K17_KINH TẾ PHÁT TRIỂN)	65	22	LT	Đào Thị Hương	919024338	ppqi6pv	ID: 6012841071; pass: huong88	K17
11	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 ((K17_Kế toán 1)	65	46	LT	Nguyễn Thị Gấm	912805980	bolwey4	ID: 501 664 9358: Pass 2020	K17
12	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 ((K17_Kế toán 2)	65	38	LT	Nguyễn Thị Gấm	912805980	rhsbdx5	ID: 501 664 9358: Pass 2020	K17
13	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 ((K17_Kế toán 3)	65	35	LT	Hoàng Thị Huệ	912660588	2caeczi	ID: 2106446441 Pass:tueba2021	K17
14	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 ((K17_Kế toán 4)	65	31	LT	Dương Thanh Hà	090.238.6669	ebyz37l	ID: 371 637 8310; Pass: anlanh2021	K17
15	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 ((K17_Kế toán 5+K16 Logictis&QLCCU	65	24	LT	Dương Thanh Hà	090.238.6669	zvr2dl2	ID: 371 637 8310; Pass: anlanh2021	K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
16	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 ((K17_Kế toán 6)	65	35	LT	Dương Thanh Hà	090.238.6669	gg6bk7y	ID: 371 637 8310; Pass: anlanh2021	K17
17	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 ((K17_Kế toán 7)	65	47	LT	Nguyễn Văn Hùng	0975132245	5yj0ppj	ID: 79349607873; pass code: 7rjs6u	K17
18	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 ((K17_Kế toán 8)	65	37	LT	Nguyễn Văn Hùng	0975132245	u7qjlsn	ID: 79349607873; pass code: 7rjs6u	K17
19	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 (K17_KTĐT)	70	9	LT	Nguyễn Thị Lan Anh				K17
20	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 (K17_QLC+K17_KDQT)	55	16	LT	Nguyễn Thị Thái Hà	0983.466.007	3bgdmfa	ID: 74209510712 pass: Uu6umj	K17
21	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 (K17_QTDVDL&LH+K17 LOGISTICS &QLCCU)	55	2	LT	Trần Thu Nga	978684145	gvuktgi	541 245 8563/ 9V3R5W	K17
22	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 (K17_QTKD 1)	65	0	LT	Đào Thị Hương	919024338	issvlmk	ID: 6012841071; pass: huong88	K17
23	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 (K17_QTKD 2)	65	28	LT	Đào Thị Hương	919024338	cjzstc2	ID: 6012841071; pass: huong88	K17
24	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 (K17_QTKD 3)	65	25	LT	Nguyễn Văn Hùng	0975132245	42v7mt7	ID: 79346907873; pass: 7rjs6u	K17
25	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 (K17_QTKD 4)	65	12	LT	Nguyễn Văn Hùng	0975132245	4f5keyf	ID: 79346907873; pass: 7rjs6u	K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
26	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 (K17_QTM 1)	60	24	LT	Trần Thu Nga	978684145	killnsc	541 245 8563/ Pass: 9V3R5W	K17
27	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 (K17_QTM 2)	65	1	LT	Trần Thu Nga	978684145	3ap23qg	541 245 8563/ Pass: 9V3R5W	K17
28	GEM231	3	Marketing căn bản-2-20 (K17_TCNH 1+K17_KINH TẾ)	65	62	LT	Nguyễn Thị Thái Hà	0983.466.007	g4ovvjw	ID: 751 4580 3672 Pass: 0SVCTJ	K17
29	IMA331	3	Marketing công nghiệp-2-20 (K15_QTM)	60	44	LT	Nguyễn Thị Thái Hà	0983.466.007	r7nwysf	ID: 713 5009 6865; Pass: zUH55c	K15
30	IMA231	3	Marketing quốc tế-2-20 (K15_QTM)	60	43	LT	Nguyễn Thị Gấm	912805980	6ecb4hd	ID: 501 664 9358; Pass 2020	K15
31	PAB231	3	Nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch-2-20 (K16 QTKDKS&DL)	60	27	LT	Phạm Minh Hương	0988 081 555	ã lớp: tprgi	ID: 544 669 1481; Pass: huongpm238	K16
32	PRE231	3	Quan hệ công chúng-2-20 (K16 QTKDKS&DL)	60	27	LT	Trần Thu Nga	978684145	dawa6br	541 245 8563/ Pass: 9V3R5W	K16
33	QCT331(từ K9	3	Quản trị chất lượng dịch vụ Du lịch-2-20 (K15_QTKDKS&DL)	60	45	LT	Bùi Thị Thanh Hương	0976601859		ID: 3090673528; pass: 060890	K15
34	HOS331	3	Quản trị kinh doanh lữ hành-2-20 (K15_QTKDKS&DL)	60	45	LT	Nguyễn Thị Thanh Tâm	0987 300 185	lớp : 7px3	ID: 511 183 8007 Pass: tam12345@	K15
35	MAM331	3	Quản trị Marketing-2-20 (K15_QTM)	60	43	LT	Hoàng Thị Huệ	912660588	ã lớp: y7yh	ID: 2106446441 Pass:tueba2021	K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
36	AEV231	3	Quản trị sự kiện-2-20 (K15_QTKDKS&DL)	60	45	LT	Phạm Minh Hương	0988 081 555	Mã lớp: eayr6	ID: 544 669 1481; Pass: huongpm238	K15
37	TMM331	3	Quản trị thương hiệu (từ K11)-2-20 (K15_QTM)	60	44	LT	Dương Thanh Hà	O902386669	6inmet7	ID: 371 637 8310; Pass: anlanh2021	K15
III	KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH										
1	TPR331	3	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH A)	60	50	LT	Dương Thị Thúy Hương	0915969009	wmlemz7	ID: 3142921379; pass: 123456	K15
2	TPR331	3	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH B)	60	44	LT	Dương Thị Thúy Hương; Chu Thị Kim Ngân	0915969009	yd25zbs	ID: 3142921379; pass: 123456	K15
3	TPR331	3	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH C)	60	46	LT	Chu Thị Kim Ngân; Dương Thị Thúy Hương	0943693456	he2vrxc		K15
4	TPR331	3	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH D)	60	47	LT	Chu Thị Kim Ngân; Dương Thị Thúy Hương	0943693456	iuaqmp7		K15
5	PAM331	3	Quản trị dự án (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH A)	65	49	LT	Phạm Thị Thanh Mai; Đồng Văn Đạt	0912804979	rju6ss5		K15
6	PAM331	3	Quản trị dự án (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH B)	65	44	LT	Đồng Văn Đạt; Phạm Thị Thanh Mai	0912580135	qhloyqd		K15
7	PAM331	3	Quản trị dự án (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH C)	65	46	LT	Dương Thị Thúy Hương; Phạm Thị Thanh Mai	0915969009	nv6pevdy	ID: 3142921379; pass: 123456	K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
8	PAM331	3	Quản trị dự án (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH D)	65	47	LT	Dương Thị Thúy Hương; Phạm Thị Thanh Mai	0912804979	5a3rh6g		K15
9	ADM331	3	Quản trị hành chính văn phòng (từ k13)-2-20 (K16 Logistics &QLCCC)	50	10	LT	Nguyễn Thanh Minh		cypxvql	3958403479	K16
10	LOM331	3	Quản trị logistics-2-20 (K16 QTKD 1)	60	43	LT	Vũ Thị Oanh; Đặng Trung Kiên	0911238678	3kcfot		K16
11	LOM331	3	Quản trị logistics-2-20 (K16 QTKD 2)	60	36	LT	Đặng Trung Kiên	0985552641	3x5fica	ID: 577 320 3904 Mật mã: 123456	K16
12	LOM331	3	Quản trị logistics-2-20 (K16 QTKD 3)	60	48	LT	Đặng Trung Kiên	0985552641	timdig7	ID: 577 320 3904 Mật mã: 123456	K16
13	LOM331	3	Quản trị logistics-2-20 (K16 QTKD 4)	60	45	LT	Đặng Trung Kiên	0985552641	cf6oey2	ID: 577 320 3904 Mật mã: 123456	K16
14	HRM331	3	Quản trị nhân lực (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH A)	65	51	LT	La Quý Dương		6mhq5lv	589 373 0371	K15
15	HRM331	3	Quản trị nhân lực (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH B)	65	45	LT	La Quý Dương		zr4iost	589 373 0371	K15
16	HRM331	3	Quản trị nhân lực (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH C)	65	47	LT	Đinh Hồng Linh		ccxvzql	589 373 0371	K15
17	HRM331	3	Quản trị nhân lực (từ k13)-2-20 ((K15_QTKDTH D)	65	45	LT	La Quý Dương		w2wnyy4	589 373 0371	K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
18	PMA331(từ k13)	3	Quản trị sản xuất 1-2-20 ((K15_QTKDTH A)	65	49	LT	Nguyễn Thị Thu Hà		pmoswlw		K15
19	PMA331(từ k13)	3	Quản trị sản xuất 1-2-20 ((K15_QTKDTH B)	65	46	LT	Nguyễn Thị Thu Hà		cvsoowo		K15
20	PMA331(từ k13)	3	Quản trị sản xuất 1-2-20 ((K15_QTKDTH C)	65	48	LT	Nguyễn Đức Dũng		4axoqas		K15
21	PMA331(từ k13)	3	Quản trị sản xuất 1-2-20 ((K15_QTKDTH D)	65	45	LT	Nguyễn Thị Thu Hà		izoq5ic		K15
22	DTH231	3	Ra quyết định quản trị-2-20 (K16 QTKD 1)	60	43	LT	Nguyễn Đức Thu		5uceirh		K16
23	DTH231	3	Ra quyết định quản trị-2-20 (K16 QTKD 2)	60	38	LT	Trần Xuân Kiên		iknc57i		K16
24	DTH231	3	Ra quyết định quản trị-2-20 (K16 QTKD 3)	60	47	LT	Nguyễn Đức Thu		no15b6b		K16
25	DTH231	3	Ra quyết định quản trị-2-20 (K16 QTKD 4)	60	45	LT	Nguyễn Đức Dũng		ktdi22t		K16
26	MAS331	3	Thương mại điện tử-2-20 (K16 QTM)	65	48	LT	Bùi Như Hiền		kno7u4v	7474892425	K16
27		3	K14 QTKD-Chất lượng cao (Service Marketing K14)				Phạm Văn Hạnh		zirn22w		K14

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
28		3	K15 QTKD- Chất lượng cao (Human Resource Management K15)				Phạm Văn Hạnh		tstm4ba		K15
IV	KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN										
1	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_Kế toán 1)				Phạm Hồng Trường		3wxw4gg		K17
2	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_Kế toán 2)				Phạm Hồng Trường		z5yiiv5		K17
3	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_Kế toán 3)				Trần Nguyên Bình		kiy3oik		K17
4	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_Kế toán 4)				Trần Nguyên Bình		2wurilb		K17
5	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_Kế toán 5)				Trần Thị Mai		ag3i6cr		K17
6	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_Kế toán 6)				Trần Thị Mai		lap57pj		K17
7	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_Kế toán 7)				Trần Thị Mai Linh		psrlj4g		K17
8	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_Kế toán 8)				Trần Thị Mai Linh - Đỗ Thanh Phúc		uurzskw		K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
9	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_KTĐT)				Đồng Thị Hồng Ngọc		fbctenu		K17
	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_QLC+K17_KDQT)				Bùi Thị Hồng Hạnh		j3i5qyz		K17
	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_QTDVDL&LH+K17 LOGISTICS &QLCCU				Đỗ Thanh Phúc		mam7e2q		K17
	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_QTKD 1)				Nguyễn Thị Thu Hằng - Nguyễn Quỳnh Hoa		7vlatl5		K17
9	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_QTKD 2)				Nguyễn Thị Thu Hằng		vafcmw2		K17
10	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_QTKD 3)				Phạm Thị Linh		ewngjmg		K17
11	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_QTKD 4)				Đồng Thị Hồng Ngọc		znjj7sm		K17
12	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_QTM 1)				Nguyễn Việt Phương		4sxeq7j		K17
13	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_QTM 2)				Nguyễn Việt Phương		kumcapc		K17
14	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_TCNH 1+K17 KINH TẾ)				Hoàng Thanh Hải		mbfuwrv		K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
15	MAE131	3TC	Toán kinh tế-2-20 (K17_TCNH 2+K17_KINH TẾ PHÁT TRIỂN)				Nguyễn Thị Thu Hằng + Hoàng Thanh Hải		reruedp		K17
16	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_Kế toán 1)				Phạm Thị Nga		b72nvf3		K17
17	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_Kế toán 2)				Phạm Thị Nga		qdvmp1f		K17
18	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác – Lênin -2-20 (K17 Kế toán 3)				Đàm Thị Hạnh		qww5zhi		K17
20	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_Kế toán 4)				Phạm Thị Nga		g5njt4u		K17
21	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin (K17 - KẾ TOÁN 5)				Lê Thị Thu Huyền		ymqve73		K17
22	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin (K17 - KẾ TOÁN 6)				Lê Thị Thu Huyền		m2dtsm4		K17
23	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin (K17 - KẾ TOÁN 7)				Lê Thị Thu Huyền		qis5t6t		K17
24	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin (K17 - KẾ TOÁN 8)				Lê Thị Thu Huyền		2zvwt46		K17
25	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin (K17 - QLC & KDQT)				Lê Thị Thu Huyền		x4lf5iw		K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
26	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (K17 - TCNH1 & KINH TẾ)				Lê Thị Thu Huyền		j7qbad2		K17
27	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_ TCNH 2 + K17_ KTPT)				Phạm Thị Hồng Nhung		m33jave		K17
28	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_QTDVDL&LH +K17 LOGISTICS &QLCCU)				Phạm Thị Hồng Nhung		srqxw7k		K17
29	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_ QTKD 1)				Phạm Thị Hồng Nhung		h3ewop5		K17
30	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_ QTKD 2)				Phạm Thị Hồng Nhung		kh36umk		K17
31	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_ QTM 1)				Phạm Thị Hồng Nhung		7dwlbbqq		K17
32	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_ QTM 2)				Phạm Thị Hồng Nhung		mkhouun		K17
33	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_QTKD 3)				Đinh Thị Tuyết		4lxi5u4		K17
34	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_QTKD 4)				Đinh Thị Tuyết		eneii2f		K17
35	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_Luật KT)				Trần Văn Giảng		mfqocls		K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
36	MLE121	2TC	Kinh tế chính trị Mác - Lênin-2-20 (K17_KTĐT)				Trần Văn Giảng, Đàm Thị Hạnh		qslihy6		K17
37	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh- 2-20 (K16 Luật KT1+ Luật KT2)				Trần Thị Phương Hạnh		qaesnmp		K16
38	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh- 2-20 (K16 QTKD1)				Trần Thị Phương Hạnh		uk2j5mg		K16
39	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh- 2-20 (K16 QTKD2)				Trần Thị Phương Hạnh+ Lê Thị Bích Thủy		22pqcuq		K16
40	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh- 2-20 (Lớp 01- CLC K16)				Trần Thị Phương Hạnh		yzsnefe		K16
41	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh-2-20 (K16 Kinh tế+KTĐT+KTPT+QLC)				Nguyễn Thị Như Quỳnh + Nguyễn Thị Thu Phương		jupuzzi		K16
42	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh - K16- Kế toán 2				Tạ Bích Huệ		micon4f		K16
43	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh - K16- Kế toán3				Tạ Bích Huệ		2zlp7wq		K16
44	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh - K16- QTKDKS&DL				Tạ Bích Huệ		bgpoc5s		K16
45	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh - K16- QTKD3+Logictic&QLCCU				Tạ Bích Huệ		nszfwrd		K16

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
46	VCP 121	2TC	Lịch sử Đảng - CLC K16				Tạ Bích Huệ		dcpnqr4		K16
47	HCM121	2TC	TTHCM K16 QTKD 4				Lê Thị Bích Thủy		2zl2vzo		K16
48	HCM121	2TC	TTHCM K16 TCNH 2				Lê Thị Bích Thủy		kzh6z5p		K16
49	HCM121	2TC	TTHCM K16 Kế toán 4				Lê Thị Bích Thủy		hhggwxp		K16
50	HCM121	2TC	TTHCM K16 QTM				Lê Thị Bích Thủy		cohg2kf		K16
51	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh-2-20 (K16_Kế toán 1)				Bùi Thị Trà Ly		gphqqwg		K16
52	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh-2-20 (K16_Kế toán 5)				Bùi Thị Trà Ly		etkvgi6		K16
53	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh-2-20 (K16_TCNH1)				Trần Huy Ngọc		zuprb4t		K16
54	HCM121	2TC	Tư tưởng Hồ Chí Minh-2-20 (K16_Kế toán 6)				Trần Huy Ngọc		bon3jot		K16
55	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp Kế toán 7				Nguyễn Nam Hà			680-575-5216; pass:518728	K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
56	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp QLC+KDQT				Nguyễn Nam Hà			680-575-5216; pass:518728	K17
57	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp QTM 1				Nguyễn Tiên Phong			427-056-6282; Pass: 12345678	K17
58	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp Kế toán 4				Nguyễn Tiên Phong			427-056-6282; Pass: 12345678	K17
59	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp Kế toán 6				Nguyễn Tiên Lâm			339-525-2879; Pass: 12345	K17
60	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp Kế toán 8				Nguyễn Ngọc Bính			640-914-2138; pass: 123456789	K17
61	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp QTKD 4				Nguyễn Ngọc Bính			640-914-2138; pass: 123456789	K17
62	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp KTĐT				Nguyễn Ngọc Bính			640-914-2138; pass: 123456789	K17
63	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp QTKD 2				Trần Thị Tiệp			874-864-8451; pass:12345	K17
64	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp TCNH 1 + K. Tế				Trần Thị Tiệp			874-864-8451; pass:12345	K17
65	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp Kế toán 1				Bùi Minh Tân			339-525-2879; pass:12345	K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
66	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp TCNH 2 + KTPT				Bùi Minh Tân			339-525-2879; pass:12345	K17
67	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp QTKD 1				Bùi Minh Tân			339-525-2879; pass:12345	K17
68	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp QTM 2				Dương Tổ Quỳnh			654-629-9331; Pass: 123456	K17
69	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp QTDVLH+ Logistic				Dương Tổ Quỳnh			654-629-9331; Pass: 123456	K17
70	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp QTKD 3				Dương Tổ Quỳnh			654-629-9331; Pass: 123456	K17
71	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp Kế toán 3				Dương Tổ Quỳnh			654-629-9331; Pass: 123456	K17
72	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp LKT 1				Dương Tổ Quỳnh			654-629-9331; Pass: 123456	K17
73	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp Kế toán 2				Dương Tổ Quỳnh			240-276-0061; Pass: 123456	K17
74	PHE012	1TC	GDTC II_ lớp Kế toán 5				Nguyễn Văn Thanh			276-118-7442; pass 285420	K17
75	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 ((K17_Kế toán 2)				Nguyễn Hương Ngọc		daog2cc		K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
76	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_Kế toán 1)				Nguyễn Hồng Hạnh		elnyucp		K17
77	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_Kế toán 3)				Nguyễn Hồng Hạnh		soqmbvu		K17
78	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_Kế toán 4)				Nguyễn Thị Hạnh Hồng		iw6kqeh		K17
79	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_Kế toán 5)				Đặng Thị Ngọc Anh		w6njxoj		K17
80	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_Kế toán 6)				Nguyễn Hiền Lương		3rj5wqa		K17
81	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_Kế toán 7)				Nguyễn Hồng Hạnh		7celrhw		K17
82	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_Kế toán 8)				Dương Thanh Hào		nggtlm4		K17
83	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_KTĐT)				Đặng Thị Ngọc Anh		yb3p2oz		K17
84	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_Luật KD)				Nguyễn Văn Thịnh		2fshgn3		K17
85	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_QLC+K17_KDQT)				Nguyễn Văn Thịnh		73agshr		K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
86	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_QTDVDL&LH+K17 LOGISTICS & QLCCU				Phạm Thị Ngà		ptchyyh		K17
87	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_QTKD 1)				Dương Quế Linh		osy3iwm		K17
88	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_QTKD 2)				Nguyễn Hiền Lương		c65mn4b		K17
89	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_QTKD 3)				Phạm Thị Ngà		r7moiva		K17
90	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_QTKD 4)				Nguyễn Hồng Hạnh		uhxszuv		K17
91	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_QTM 1)				Đặng Thị Ngọc Anh		6iq3dyc		K17
92	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_QTM 2)				Đặng Thị Ngọc Anh		w77zclm		K17
93	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_TCNH 1+K17 KINH TẾ)				Dương Quế Linh		kgyzj5t		K17
94	ENG 122	2	Tiếng Anh 2-2-20 (K17_TCNH 2+K17_KINH TẾ PHÁT TRIỂN)				Nguyễn Thị Hạnh Hồng		3qkxqpr		K17
95	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 Luật KD 1+Luật KD 2)				Phạm Thị Ngà		mp77f5k		K16

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
96	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 Kế toán 1)				Dương Thị Hương Lan		k62dvkk		K16
97	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 Kế toán 2)				Nguyễn Hương Ngọc		4e2uuzs		K16
98	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 Kế toán 3)				Nguyễn Thị Hạnh Hồng		6oj4nzv		K16
99	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 Kế toán 4)				Dương Thanh Hảo		jbfst3n		K16
100	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 Kế toán 5)				Phan Minh Huyền		wojhchc		K16
101	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 Kế toán 6)				Dương Quế Linh		ifuoiin		K16
102	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 Kinh tế+KTĐT+KTPT+QLC)				Nguyễn Vũ Phong Vân		thkqzb2		K16
103	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 QTKD 3+Logictic & QLCCU)				Nguyễn Hiền Lương		fs2a6sq		K16
104	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 QTM)				Nguyễn Văn Thịnh		nq4bkzh		K16
105	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 Quản trị kinh doanh 1)				Phan Minh Huyền		oke2f36		K16

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
106	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 Quản trị kinh doanh 2)				Nguyễn Vũ Phong Vân		27duxtf		K16
107	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 Quản trị kinh doanh 4)				Nguyễn Vũ Phong Vân		ksjear2		K16
108	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 TCNH 1)				Nguyễn Vũ Phong Vân		nw2kajd		K16
109	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16 TCNH 2)				Phạm Thị Ngà		nwuzzng		K16
110	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 4-2-20 (K16_QTKDDL&LH)				Nguyễn Thị Hạnh Hồng		pmw3ykv		K16
111	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_Kế toán kiểm toán)				Dương Thanh Hào		43f4aon		K16
112	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_KTDN A)				Dương Thu Vân		3uoabmp		K15
113	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_KTDN B)				Tạ Thị Mai Hương		2nnxkcm		K15
114	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_KTTH A)				Lê Huy Hoàng		vd2ixvr		K15
115	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_KTTH B)				Lê Huy Hoàng		malx6k2		K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
116	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_KTTH C)				Dương Thanh Hào		aqsyugr		K15
117	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_KTTH D)				Nguyễn Thị Hạnh Hồng		xixwizi		K15
118	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_QTKDTH A)				Tạ Thị Mai Hương		pujrykg		K15
119	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_QTKDTH B)				Dương Thị Hương Lan		7vjlx3n		K15
120	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_QTKDTH C)				Dương Thu Vân		sswumzj		K15
121	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_QTKDTH D)				Lê Huy Hoàng		zpmvkoe		K15
122	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_TCDN)				Lê Huy Hoàng		zyynxxj		K15
123	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 ((K15_TCNH)				Phạm Thùy Dương		suobqv4		K15
124	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 (K15_ Kế toán tổng hợp E)				Lê Huy Hoàng		h4mtye4		K15
125	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 (K15_ Luật KD A+B)				Phạm Thùy Dương		xtv32o5		K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
126	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 (K15_KTĐT+K15 KTPT+K15 QLKT)				Dương Hương Lan		nuw2rrd		K15
127	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 (K15_QTKDKS&DL)				Dương Thu Vân		msnnt7e		K15
128	ENG 124 (từ K14)	2	Tiếng Anh 6-2-20 (K15_Quản trị Marketing)				Phạm Thùy Dương		itzlhke		K15
129	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_Kế toán 1)				Trần Thị Xuân		wulhviw		K17
130	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_Kế toán 2)				Lê Thu Hà		lwpsfxl		K17
131	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_Kế toán 3)				Vũ Văn Huy		newgd7b		K17
132	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_Kế toán 4)				Vũ Văn Huy		bfnwk5s		K17
133	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_Kế toán 5)				Nguyễn T. Lan Hương		kytt6gy		K17
134	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_Kế toán 6)				Lê Thu Hà		sppw2tq		K17
135	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_Kế toán 7)				Lê Thu Hà		wyu3ati		K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
136	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_Kế toán 8)				Lê Thu Hà		oyuk4mq		K17
137	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_Luật KD)				Lê Thu Hà		2lqvqwc		K17
138	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_QLC+K17_KDQT)				Phạm Minh Hoàng		dde35gk		K17
139	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_QTDVDL&LH+K17 LOGISTICS & QLCCU)				Vũ Văn Huy		qjghzmc		K17
140	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_QTKD 1)				Trần Thị Xuân		xxlsynv		K17
141	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_QTKD 2)				Trần Thị Xuân		7mi5zuw		K17
142	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_QTKD 3)				Trần Thị Xuân		mgwbjlc		K17
143	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_QTKD 4)				Trần Thị Xuân		ysq2qh4		K17
144	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_QTM 1)				Nguyễn T. Lan Hương		p6eebta		K17
145	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_QTM 2)				Phạm Minh Hoàng		3jliwqf		K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
146	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_TCNH 1+K17 KINH TẾ)				Nguyễn T. Lan Hương		f6uqltl		K17
147	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_TCNH 2+K17_KINH TẾ PHÁT TRIỂN)				Phạm Minh Hoàng		eh6fbyi		K17
148	GIF131	3	Tin học đại cương-2-20 (K17_KTĐT)				Vũ Văn Huy		fdqxeik		K17
149	AIN231	3	Tin học ứng dụng-2-20 (K16 NHTC 1)				Nguyễn Thị Lan Hương		c4llerz		K16
150	AIN231	3	Tin học ứng dụng-2-20 (K16 NHTC 2)				Nguyễn Thị Lan Hương		mk6gi3e		K16
V	KHOA KINH TẾ										
1	VGE231	3	Địa lý kinh tế Việt Nam-2-20 (K16 Kinh tế+K16 QLC+K16 KTPT)	65	10	LT	Dương Thị Tình; Nguyễn Văn Công	0978875866	ZWXHSC D	ID: 5536108890; Pass: 12345678	K16
2	ISE331	3	Kinh tế bảo hiểm-2-20 (K15_KTĐT+K15 KTPT+K16 KTPT)	60	33	LT	Trịnh Thị Thu Trang	0973115925	scb7wex	ID: 4394716022 Pass: v7xVQ4	K15
3	PEC331	3	Kinh tế công cộng-2-20 (K16 Kinh tế+K16 QLC)	65	2	LT	Nguyễn Thị Thu	0983483538	ktxf3yl	ID: 5838092708; pass: 162021	K16
4	IEC332	3	Kinh tế đầu tư 2-2-20 (K15_KTĐT)	60	26	LT	Nguyễn Tiến Long; Nguyễn Thị Thanh Huyền	0912485659; 0989998565	5uvt36e	ID: 844-672-2120 Pass: 612448	K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
5	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_Kế toán 1)	65	45	LT	Thăng Thị Hồng Nhung	0983474583	dkoq3dq	ID: 6075274045; pass: kinhtevimo	K17
6	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_Kế toán 2)	65	39	LT	Thăng Thị Hồng Nhung	0983474583	re74y6j	ID: 6075274045; pass: kinhtevimo	K17
7	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_Kế toán 3)	65	43	LT	Nguyễn Thị Thu Thương	0967681643	7vctc2a	ID: 938 923 5417; Pass: 123654789	K17
8	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_Kế toán 4)	65	31	LT	Vũ Bạch Diệp	0979926881	65cidhw	ID: 8454421854; pass: 4fadVG	K17
9	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_Kế toán 5)	65	25	LT	Thăng Thị Hồng Nhung	0983474583	35fqqsx	ID: 6075274045; pass: kinhtevimo	K17
10	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_Kế toán 6)	65	35	LT	Nguyễn Thị Thu Thương	0967681643	gio6ara	ID: 938 923 5417; Pass: 123654789	K17
11	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_Kế toán 7)	65	48	LT	Cao Phương Nga; Nguyễn Như Trang	0989767615; '0915208226	wtisct2	ID: 5387920470; pass: 1234566	K17
12	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_Kế toán 8)	65	37	LT	Vũ Bạch Diệp	0979926881	bx4nawe	ID: 8454421854; pass: 4fadVG	K17
13	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_KTĐT)	70	5	LT	Bùi Nữ Hoàng Anh; Thăng Thị Hồng Nhung	0979899037; '0983474583	d4si4vv	ID: 6075274045; pass: kinhtevimo	K17
14	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_QLC+K17_KDQT)	55	17	LT	Nguyễn Thu Thủy	0912866700	2yenkzu	ID: 345 439 8181; pass: 876889	K17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
15	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_QTDVDL&LH+K17 LOGISTICS & QLCCU)	55	2	LT	Ma Thị Huyền Nga	0917266992	nd4qizg	ID: 5894476038; pass: Ys8FbW	K17
16	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_QTKD 1)	65	0	LT	Nguyễn Thảo Nguyên	0975242363	tjhdm6i	ID: 259 675 1520; pass: vimo12021	K17
17	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_QTKD 2)	65	28	LT	Nguyễn Thảo Nguyên	0975242363	fvu4zfb	ID: 259 675 1520; pass: vimo12021	K17
18	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_QTKD 3)	65	27	LT	Ma Thị Huyền Nga	0917266992	vhtbvce	ID: 5894476038; pass: Ys8FbW	K17
19	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_QTKD 4)	65	11	LT	Ma Thị Huyền Nga	0917266992	by7xqy2	ID: 5894476038; pass: Ys8FbW	K17
20	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_QTM 1)	60	23	LT	Nguyễn Thị Lan Anh; Đồng Văn Tuấn	091750536	fwc5upw	ID: 7466016172; pass: ktvm2020	K17
21	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_QTM 2)	65	23	LT	Nguyễn Thị Lan Anh	091750536	vx464lg	ID: 7466016172; pass: ktvm2020	K17
22	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_TCNH 1+K17 KINH TẾ)	65	31	LT	Nguyễn Thảo Nguyên	0975242363	tnlg2gb	ID: 259 675 1520; pass: vimo12021	K17
23	MAE231.	3	Kinh tế học vĩ mô 1-2-20 (K17_TCNH 2+K17_KINH TẾ PHÁT TRIỂN)	65	15	LT	Nguyễn Thảo Nguyên	0975242363	sigb5d4	ID: 259 675 1520; pass: vimo12021	K17
24	ECO231	3	Kinh tế lượng-2-20 (K16 Kế toán 1)	70	57	LT	Nguyễn Như Quỳnh	0942086816	u5mqaqg	ID: 4535217927; pass: 000000	K16

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
25	ECO231	3	Kinh tế lượng-2-20 (K16 Kế toán 2)	70	49	LT	Nguyễn Như Quỳnh	0942086816	433a6te	ID: 4535217927; pass: 000000	K16
26	ECO231	3	Kinh tế lượng-2-20 (K16 Kế toán 3)	70	59	LT	Hoàng Văn Hải	0912697605	s5axj7v	ID: 236-817-4997; pass: 085757	K16
27	ECO231	3	Kinh tế lượng-2-20 (K16 Kế toán 4)	70	55	LT	Hoàng Văn Hải	0912697605	d2hhdhf	ID: 236-817-4997; pass: 085757	K16
28	ECO231	3	Kinh tế lượng-2-20 (K16 Kế toán 5)	70	58	LT	Phạm Thị Hồng	0948104288	o4ltxnt	ID: 6817167782; pass: 12345678	K16
29	ECO231	3	Kinh tế lượng-2-20 (K16 Kế toán 6)	70	63	LT	Phạm Thị Hồng	0948104288	s7q3ktr	ID: 6817167782; pass: 12345678	K16
30	ECO231	3	Kinh tế lượng-2-20 (K16 Kinh tế+K16KTĐT+K16 KTPT)	65	41	LT	Nguyễn Như Quỳnh; Hoàng Văn Hải	0942086816; '0912697605	7htmmnd	ID: 4535217927; pass: 000000	K16
31	DEC332	3	Kinh tế phát triển 2-2-20 (K15_KTPT + K16KTPT)	45	8	LT	Nguyễn Thị Thu Hà; Nguyễn Văn Thông	0912102154; 0917767969	66q45vc	ID: 3877558430; Pass: 4e4mrB	K15
32	ERP331	3	Kinh tế và chính sách phát triển vùng-2-20 ((K15_KTĐT+K15KTPT+K16KTPT)	60	33	LT	Nguyễn Thị Lương Anh; Hoàng Văn Dư	0986275333; 0912478555	57rv3cf	ID: 837 352 2484; Pass: 2021	K15
33	MAE332	3	Kinh tế vĩ mô 2-2-20 (K16 KTĐT+K16 KTPT)	60	36	LT	Nguyễn Thị Thu Thương	0967681643	gio6ara	ID: 938 923 5417; Pass: 123654789	K16
34	AIP331	3	Lập và phân tích dự án đầu tư-2-20 (K15_KTĐT)	60	26	LT	Nguyễn Huy Hoàng	0912737779	2zn2fz2	ID: 0910 021 2672	K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
35	SEP331	3	Quy hoạch tổng thể PTKT-XH-2-20 (K15 KTPT+K16KTPT)	50	0	LT	Vũ Thị Thu Huyền	03 6868 2468	pkyonus	ID: 463 943 1358 Pass: g5hH8z	K15
VI	KHOA NGÂN HÀNG TÀI CHÍNH										
1	COB332 (từ k13)	3	Nghệp vụ ngân hàng thương mại 2-2-20 ((K15_TCNH)	70	67	LT	Chu Thị Thức; Hà Thị Thanh Nga	0915179018; 0912898189	hzushsq	ID: 9918091929	K15
2	PRI231	3	Nguyên lý bảo hiểm-2-20 (K16 NHTC 1)	60	37	LT	Nguyễn Hà Thương	963316363	6twf612	ID:7581414836 PASS: 20042020	K16
3	PRI231	3	Nguyên lý bảo hiểm-2-20 (K16 NHTC 2)	60	43	LT	Nguyễn Hà Thương	963316363	kbwga3h	ID:7581414836 PASS: 20042020	K16
4	PUF331	3	Tài chính công-2-20 ((K15_TCDN)	70	38	LT	Nguyễn Việt Dũng		915644857	3to5pq5	K15
5	PUF331	3	Tài chính công-2-20 ((K15_TCNH)	70	65	LT	Vũ Thị Hậu	0912373777/0 985811977	fjpgzlw	ID:4938908069 PASS: 5iH3sV	K15
6	FMC331	3	Tài chính công ty đa quốc gia-2-20 (K15_TCDN)	60	38	LT	Hoàng Hà	977423456		ID:8494572630 PASS:6868	K15
8	COF332	3	Tài chính doanh nghiệp 2-2-20 ((K15_TCDN)	70	40	LT	Trần Thị Thùy Linh	335280689	6mc4a6r		K15
9	COF332	3	Tài chính doanh nghiệp 2-2-20	70	65	LT	Hoàng Hà	977423456		ID:8494572630	K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
9	COP332	3	((K15_TCNIH))	70	63	LT	Nguyễn Thị Thúy Linh	972598507		PASS:6868	K15
10	INF331	3	Tài chính quốc tế-2-20 ((K15_TCNIH))	70	65	LT	Phùng Thị Thu Hà	0988380882	xpqmvfw	ID: 3354298402 Pass: Mcxsn6	K15
11	INF331	3	Tài chính quốc tế-2-20 ((K15_TCDN))	70	39	LT	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh; Trần Thị Thùy Linh	0945956899	5shcjxi	ID: 735 5624 1170 Passcode: cpKM7P	K15
12	SMK331(từ k13)	3	Thị trường chứng khoán-2-20 (K16 NHTC 1)	60	37	LT	Vũ Bích Vân; Hoàng Thị Thu	0389962707; 0989910591	lvd2ha6	ID: 445 029 2933	K16
13	SMK331(từ k13)	3	Thị trường chứng khoán-2-20 (K16 NHTC 2)	60	43	LT	Nguyễn Việt Dũng	915644857	egkcvsr		K16
							Lê Thu Hoài	0942954805			K16
VII	KHOA KẾ TOÁN										
	Bộ môn Hệ thống thông tin Kế toán										
1	AIS331	3	Hệ thống thông tin kế toán-2-20 ((K15_Kế toán doanh nghiệp A))	65	50	LT	Trần Tuấn Anh	0977.813.119	szq2pga	3160429550 Pass: gb1JcV	K15
2	AIS331	3	Hệ thống thông tin kế toán-2-20 ((K15_Kế toán doanh nghiệp B))	65	49	LT	Hoàng Mai Phương	0987.189.966	sknnk4q	735 391 3579 Pass: 770874	K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
3	CBA331	3	Kế toán máy (từ K7)-2-20 ((K15_KTDN B)	65	49	LT	Hoàng Mai Phương	0987.189.966	6lvibph	735 391 3579 Pass: 770874	K15
4	CBA331	3	Kế toán máy (từ K7)-2-20 ((K15_Kế toán kiểm toán)	60	50	LT	Vũ Thị Hòa	0979.439.563	bljq7p4	5167757129 Pass: 123456	K15
5	CBA331	3	Kế toán máy (từ K7)-2-20 ((K15_KTTH A)	60	61	LT	Đỗ Thị Hồng Hạnh	0989.537.468	vnomvpa		K15
6	CBA331	3	Kế toán máy (từ K7)-2-20 ((K15_KTTH B)	60	60	LT	Hoàng Mai Phương	0987.189.966	fmrnvvb	735 391 3579 Pass: 770874	K15
7	CBA331	3	Kế toán máy (từ K7)-2-20 ((K15_KTTH C)	60	61	LT	Hoàng Mai Phương	0987.189.966	tdjnlyo	735 391 3579 Pass: 770874	K15
8	CBA331	3	Kế toán máy (từ K7)-2-20 ((K15_KTTH D)	60	58	LT	Đỗ Thị Hồng Hạnh	0989.537.468	da3cwxy		K15
9	CBA331	3	Kế toán máy (từ K7)-2-20 ((K15_KTTH E)	60	60	LT	Hoàng Mai Phương	0987.189.966	nbnhvj yggm mjj	735 391 3579 Pass: 770874	K15
10	CBA331	3	Kế toán máy (từ K7)-2-20 ((K15_KTDN A)	65	49	LT	Vũ Thị Hòa	0979.439.563	u4xtcbd	5167757129 Pass: 123456	K15
11	PAS331	3	Lập và phân tích báo cáo tài chính-2-20 ((K15_Kế toán kiểm toán)	60	48	LT	Nguyễn Thị Hường	0989.876.008		519 391 1915 Pass: 1234567890	K15
12	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp01.TH)	35	35	TH	Dương Thanh Tình	0975.266.789	rjxqlyi		K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
13	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp02.TH)	35	35	TH	Hoàng Mai Phương	0987.189.966	pkf4uf	735 391 3579 Pass: 770874	K15
14	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp03.TH)	35	36	TH	Dương Thanh Tình	0975.266.789	amgvyeh		K15
15	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp04.TH)	35	35	TH	Hoàng Mai Phương	0987.189.966	2u4jgbh	735 391 3579 Pass: 770874	K15
16	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp05.TH)	35	35	TH	Hoàng Mai Phương	0987.189.966	zib7kaw	735 391 3579 Pass: 770874	K15
17	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp06.TH)	35	35	TH	Dương Thanh Tình	0975.266.789	rp7zr3t		K15
18	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp07.TH)	35	35	TH	Vũ Thị Hòa	0979.439.563	6l3o54w	5167757129 Pass: 123456	K15
19	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp08.TH)	35	35	TH	Dương Thanh Tình	0975.266.789	ndxwwfc		K15
20	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp09.TH)	35	12	TH	Nguyễn Thị Hồng	0912.737.262	pag3tr5	6552094602 Pass: H123456@	K15
21	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp10.TH)	35	35	TH	An Thị Thư	0983.975.911	mlivoem	6395762005	K15
22	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp11.TH)	35	35	TH	Nguyễn Thị Hồng	0912.737.262	bf62je3	6552094602 Pass: H123456@	K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
23	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp12.TH)	35	35	TH	An Thị Thu	0983.975.911	mibcdcp	6395762005	K15
24	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp13.TH)	35	10	TH	Nguyễn Thị Hồng	0912.737.262	s4xry2m	6552094602 Pass: H123456@	K15
25	APR101	1	Thực hành Kế toán máy-2-20 ((K15_Kế toán máy_Lớp14.TH)	35	35	TH	An Thị Thu	0983.975.911	rtxfrig	6395762005	K15
II	Bộ môn Kế toán tổng hợp										
26	APO331	3	Kế toán hành chính sự nghiệp-2-20 ((K15_KTTH A)	60	61	LT	Dương Thị Luyến	0904.904.711	gpwlr7d	8198082039	K15
27	APO331	3	Kế toán hành chính sự nghiệp-2-20 ((K15_KTTH B+K15 QLKT))	60	62	LT	Dương Thị Luyến	0904.904.711	fadnjwg	8198082039	K15
28	APO331	3	Kế toán hành chính sự nghiệp-2-20 ((K15_KTTH C)	60	61	LT	Nguyễn Hữu Thu	0984.792.286	pbiv42q		K15
29	APO331	3	Kế toán hành chính sự nghiệp-2-20 ((K15_KTTH D)	60	60	LT	Nguyễn Hữu Thu	0984.792.286	gnphgdk		K15
30	APO331	3	Kế toán hành chính sự nghiệp-2-20 ((K15_KTTH E)	60	60	LT	Dương Thị Luyến	0904.904.711	vnnitbs	8198082039	K15
31	BAA331	3	Kế toán ngân hàng-2-20 ((K15_KTTH A)	60	63	LT	Khuong Kiều Trang	0973.426.810	lqefgyx	6012109774	K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
32	BAA331	3	Kế toán ngân hàng-2-20 ((K15_KTTH B)	60	62	LT	Khuong Kiều Trang	0973.426.810	5wemv4l	6012109774	K15
33	BAA331	3	Kế toán ngân hàng-2-20 ((K15_KTTH C)	60	61	LT	Nguyễn Trọng Nghĩa	0983.201.475	urtzw2a	9333322875	K15
34	BAA331	3	Kế toán ngân hàng-2-20 ((K15_KTTH D)	60	62	LT	Nguyễn Trọng Nghĩa	0983.201.475	d5fb5zo	9333322875	K15
35	BAA331	3	Kế toán ngân hàng-2-20 ((K15_KTTH E)	60	61	LT	Khuong Kiều Trang	0973.426.810	oibl3jo	6012109774	K15
Bộ môn Kiểm toán											
36	FAO331	3	Kiểm toán báo cáo tài chính 1-2-20 ((K15_Kế toán kiểm toán)	60	48	LT	Nguyễn Thị Thu Trang	0989.260.126	2rqtoqv	4157086860 Pass: 7APc9s	K15
37	BAU331	3	Kiểm toán căn bản-2-20 (K16 Kế toán 1)	70	57	LT	Nguyễn Thị Thu Thu	0972.591.683	qaqy2e1	4685012180 Pass: 086010	K16
38	BAU331	3	Kiểm toán căn bản-2-20 (K16 Kế toán 2)	70	49	LT	Nguyễn Thu Hà	0983.345.491	vl34wjb	601 966 2973 Pass: 493600	K16
39	BAU331	3	Kiểm toán căn bản-2-20 (K16 Kế toán 3)	70	59	LT	Đỗ Thị Thuý Phương	0974.286.288	ypk53so	8236516835 Pass: 123456	K16
40	BAU331	3	Kiểm toán căn bản-2-20 (K16 Kế toán 4)	70	55	LT	Nông Thị Kim Dung	333,174,689	vqzsk3p	5428794823 Pass: 376435	K16

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
41	BAU331	3	Kiểm toán căn bản-2-20 (K16 Kế toán 5)	70	58	LT	Nguyễn Thị Ngọc Bích	0984.122.211	pxqris4	4709095393 Pass: 112233	K16
42	BAU331	3	Kiểm toán căn bản-2-20 (K16 Kế toán 6)	70	65	LT	Dương Công Hiệp	0978.656.909	56fu3qo	4550166904 Pass 862310	K16
43	INA331	3	Kiểm toán nội bộ-2-20 ((K15_Kế toán doanh nghiệp A)	65	50	LT	Nguyễn Thị Kim Anh	0912.997.979	a3oan2p	8245612261 Pass: 262815	K15
44	INA331	3	Kiểm toán nội bộ-2-20 ((K15_Kế toán doanh nghiệp B)	65	49	LT	Phan Thị Thái Hà	0986.060.939	7cqdcvw	110754 Pass: 6sWyS4	K15
IV	BM Kế toán doanh nghiệp										
45	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K15_Kế toán tổng hợp A)	60	61	LT	Nguyễn Thị Hồng Yến	912662033	hzjt5jh	4129423502 Pass: 235251	K15
46	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K15_Kế toán doanh nghiệp A)	60	50	LT	Đỗ Đức Quang		jroftcz		K15
47	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K15_Kế toán doanh nghiệp B)	60	48	LT	Đỗ Đức Quang		23dhqwu		K15
48	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K15_Kế toán tổng hợp B)	60	59	LT	Nguyễn Thị Hồng Yến	0912.662.033	jr3puup	4129423502 Pass: 235251	K15
49	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K15_Kế toán tổng hợp C)	60	61	LT	Nguyễn Thị Hồng Yến	0912.662.033	qxcr3yk	4129423502 Pass: 235251	K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
50	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K15_Kế toán tổng hợp D)	60	59	LT	Đỗ Đức Quang	0985.429.688	6cczjsb		K15
51	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K15_Kế toán tổng hợp E)	60	60	LT	Bạch Thị Huyền	0983.480.468	2set42n		K15
52	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K16 Kế toán 1)	70	57	LT	Dương Thu Minh	0912.274.972	opqbxud		K16
53	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K16 Kế toán 2)	70	49	LT	Dương Thu Minh	0912.274.972	5erdqoj		K16
54	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K16 Kế toán 3)	70	59	LT	Dương Thị Hương Liên	0983584084	24pii4m		K16
55	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K16 Kế toán 4)	70	53	LT	Vũ Quỳnh Nam	0967.369.678	https://us05web.zoom.us/j/247	247 949 7478 Pass: 1MwevX	K16
56	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K16 Kế toán 5)	70	58	LT	Dương Thị Hương Liên	0983584084	3lmcjxs		K16
57	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 (K16 Kế toán 6)	70	65	LT	Dương Thị Hương Liên	0983584084	mfovhh1		K16
58	FIA332	3	Kế toán tài chính 2-2-20 K15_Kế toán kiểm toán)	60	48	LT	Bạch Thị Huyền	0983480468	5fz74jy		K15
59	AOR331	3	Tổ chức công tác kế toán-2-20 (K15_Kế toán doanh nghiệp B)	60	50	LT	Hà Thị Thanh Hoa	0982.067.090	https://classroom.google.com/u/1/c/Mi-2	4159055091 Pass: 107160	K15

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV dự kiến	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Số điện thoại	Mã lớp Google classroom	ID và pass zoom	Khóa
60	AOR331	3	Tổ chức công tác kế toán-2-20 (K15_Kế toán kiểm toán)	60	49	LT	Trần Thị Ngọc Linh	0918.981.166	rlgfdll		K15
61	AOR331	3	Tổ chức công tác kế toán-2-20 (K15_Kế toán tổng hợp A)	60	61	LT	Hà Thị Thanh Hoa	0982.067.909	https://classroom.google.com/u/0/join!t1ps/Mjc2NDUwMjYyOTIwMTk1?hl=vi&inc2">https://classroom.google.com/u/0/join!t1ps/Mjc2NDUwMjYyOTIwMTk1?hl=vi&inc2	4159055091 Pass: 107160	K15
62	AOR331	3	Tổ chức công tác kế toán-2-20 (K15_Kế toán tổng hợp B)	60	59	LT	Hà Thị Thanh Hoa	0982.067.909	https://classroom.google.com/u/0/join!t1ps/Mjc2NDUwMjYyOTIwMTk1?hl=vi&inc2">https://classroom.google.com/u/0/join!t1ps/Mjc2NDUwMjYyOTIwMTk1?hl=vi&inc2	4159055091 Pass: 107160	K15
63	AOR331	3	Tổ chức công tác kế toán-2-20 (K15_Kế toán tổng hợp C)	60	61	LT	Hà Thị Thanh Hoa	0982.067.909	https://classroom.google.com/u/0/join!t1ps/Mjc2NDUwMjYyOTIwMTk1?hl=vi&inc2">https://classroom.google.com/u/0/join!t1ps/Mjc2NDUwMjYyOTIwMTk1?hl=vi&inc2	4159055091 Pass: 107160	K15
64	AOR331	3	Tổ chức công tác kế toán-2-20 (K15_Kế toán tổng hợp D)	60	60	LT	Dương Thị Hương Liên	0983.584.085	lqjpnxu		K15
65	AOR331	3	Tổ chức công tác kế toán-2-20 (K15_Kế toán tổng hợp E)	60	60	LT	Trần Thị Ngọc Linh	0918.981.166	47wh5yv		K15
66	AOR331	3	Tổ chức công tác kế toán-2-20 K15_Kế toán doanh nghiệp A)	60	50	LT	Trần Thị Ngọc Linh	0918.981.166	sevkh7v		K15